

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2023/HNGĐ- ST**

Ngày : 31-3-2023

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phan Thị Hà**

2. Bà **Đỗ Thị Thương Huyền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ka Hít-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa: Bà **Lâm Thị Hồng-** Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 156/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Duyên Q**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn 03, xã Lộc A, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh **Đinh Công H**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn 03, xã Lộc A, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-** Chi nhánh Lộc A Lâm Đồng II; địa chỉ: Thôn 3, xã Lộc A, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị Q có mặt, anh H vắng mặt, đại diện Ngân hàng có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/5/2022 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị Duyên Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Duyên Q và anh Đinh Công H chung sống với nhau từ năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính của mâu thuẫn là hai người bất đồng nhau về quan điểm sống, tình cảm, lời ăn tiếng nói, cãi vã, anh H hay đe dọa, uy hiếp tinh thần của chị Q. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không được, mặc dù vợ chồng không sống ly thân nhưng anh H đi làm ăn tại thành

phố Hồ Chí Minh từ năm 2015 đến nay thường xuyên đi về thăm gia đình. Nay tình cảm vợ chồng không còn, do vậy chị Trần Thị Duyên Q xin được ly hôn với anh Đinh Công H.

- Về con chung: Chị Trần Thị Duyên Q có nguyện vọng nhận nuôi con chung là Đinh Bảo Phương T, sinh ngày 10/10/2009 và Đinh Bảo L, sinh ngày 03/10/2012 cho đến khi con các chung đủ 18 tuổi, chị Trần Thị Duyên Q không yêu cầu anh Đinh Công H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: chị Trần Thị Duyên Q yêu cầu chia căn nhà cấp 04 trên diện tích đất 199m² thuộc thửa 951, tờ bản đồ số 33, xã Lộc A, huyện Bảo L, mỗi người nhận ½ trị giá tài sản. Còn QSD đất thửa 951, tờ bản đồ số 33, xã Lộc A, huyện Bảo L là tài sản riêng của chị Q do được mẹ ruột tặng cho.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị Duyên Q và anh Đinh Công H xác nhận vợ chồng không có nợ chung. Số tiền vay 700.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh Lộc A là nợ riêng của chị Trần Thị Duyên Q không liên quan gì đến anh Đinh Công H, chị Q sẽ có trách nhiệm T toán số tiền trên cho ngân hàng.

Bị đơn anh Đinh Công H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Công H và chị Trần Thị Duyên Q chung sống với nhau từ tháng 12/2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Việc chung sống là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn về lời ăn tiếng nói, có cãi vã nhau nhưng mâu thuẫn không trầm trọng. Do vậy, anh Đinh Công H không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Duyên Q.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh H và chị Trần Thị Duyên Q có 02 con chung là Bảo Phương T, sinh ngày 10/10/2009 và Đinh Bảo L, sinh ngày 03/10/2012. Ly hôn Anh Đinh Công H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung là Đinh Bảo L, sinh ngày 03/10/2012 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Đinh Công H không yêu cầu chị Trần Thị Duyên Q phải cấp dưỡng nuôi con. Do cháu Đinh Bảo Phương T là nữ giới nên anh Đinh Công H đồng ý giao cháu Đinh Bảo Phương T, sinh ngày 10/10/2009 cho chị Trần Thị Duyên Q nuôi dưỡng, anh H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống anh H và chị Q có tạo lập được tài sản chung là căn nhà cấp 04 trên diện tích đất 199m² thuộc thửa 951, tờ bản đồ số 33, xã Lộc A, huyện Bảo L. Nếu ly hôn anh Đinh Công H không có ý kiến gì về tài sản chung. Còn quyền sử dụng đất thuộc thửa 951, tờ bản đồ số 33, xã Lộc A, huyện Bảo L anh H không có tranh chấp tùy theo quyết định của chị Q.

- Về nợ chung: Anh Đinh Công H và chị Trần Thị Duyên Q xác nhận vợ chồng không có nợ chung. Số tiền vay 700.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh Lộc A là nợ riêng của chị Trần Thị Duyên Q không liên quan gì đến anh Đinh Công H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Đại diện Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Lộc A- Lâm Đồng II trình bày: Tại hợp đồng tín dụng số 5492- LAV- 202200419 ngày 14/4/2022 giữa bên cho vay là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Việt Nam- Chi nhánh Lộc A- Lâm Đồng II, bên vay là bà Trần Thị Duyên Q vay số tiền 700.000.000 đồng và thế chấp quyền sử dụng đất thửa 951, tờ bản đồ 33, thôn 3, xã Lộc A, huyện Bảo L thì việc vay không có liên quan đến ông H, tài sản đứng tên chị Q.

Nay vợ chồng bà Trần Thị Duyên Q và ông Đinh Công H giải quyết ly hôn và yêu cầu phân chia tài sản là căn nhà trên đất thuộc thửa 951, tờ bản đồ 33, thôn 3, xã Lộc A, huyện Bảo L thì việc ly hôn ngân hàng không có ý kiến, còn đối với căn nhà nằm trên tài sản đã thế chấp tại hợp đồng thế chấp của Ngân hàng thì Ngân hàng không đồng ý việc

phân chia tài sản trên. Tuy nhiên Ngân hàng cũng không làm đơn khởi kiện vì chị Q không vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 26/7/2022 và ngày 03/02/2023 nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu, chị Q rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung là phân chia căn nhà cấp 4 trên diện tích đất 199m² thuộc thửa 951, tờ bản đồ số 33, xã Lộc A, huyện Bảo L, nếu sau này phát sinh tranh chấp chị Q yêu cầu giải quyết sau.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Trần Thị Duyên Q và anh Đinh Công H được ly hôn. Về con chung cần giao 02 con chung là Đinh Bảo Phương T, sinh năm 10/10/2009 và Đinh Bảo L, sinh ngày 03/10/2012 cho chị Trần Thị Duyên Q chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, anh Đinh Công H không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của chị Q đối với yêu cầu phân chia căn nhà cấp 4 trên diện tích đất 199m² thuộc thửa 951, tờ bản đồ số 33, xã Lộc A, huyện Bảo L, nợ chung không xem xét, về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn anh Đinh Công H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

II. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp:

Chị Trần Thị Duyên Q yêu cầu giải quyết về ly hôn, con chung, tài sản chung với anh Đinh Công H, có địa chỉ tại thôn 3, xã Lộc A, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo L.

III. Về nội dung vụ án:

{1} *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Thị Duyên Q và anh Đinh Công H chung sống với nhau từ năm 2008, đăng ký kết hôn tại UBND phường Bến Thành, Quận 1, TP Hồ Chí Minh. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Theo chị Q quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính của mâu thuẫn là hai người bất đồng nhau về quan điểm sống, tình cảm, lời ăn tiếng nói, cãi vã, anh H hay đe dọa, uy hiếp tinh thần của chị Q. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không được, mặc dù vợ chồng không sống ly thân nhưng anh H đi làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2015 đến nay thường xuyên đi về thăm gia đình. Nay tình cảm vợ chồng không còn, do vậy chị Trần Thị Duyên Q xin được ly hôn với anh Đinh Công H. Còn anh Đinh Công H trình bày quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn về lời ăn tiếng nói, có cãi vã nhau nhưng mâu thuẫn không trầm trọng. Do vậy, anh Đinh Công H không đồng ý được ly hôn với chị Trần Thị Duyên Q.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành do chị Q yêu cầu giải quyết ly hôn và anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, thể hiện anh H không có thiện chí hòa giải để đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy hôn nhân đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hai người đã nhiều lần hòa giải nhưng không hàn gắn tình cảm được nên căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chị Trần Thị Duyên Q và anh Đinh Công H được ly hôn là có căn cứ và đúng pháp luật.

{2} *Về con chung*: Xét lời khai của chị Trần Thị Duyên Q và anh Đinh Công H, căn cứ vào giấy khai sinh chị Trần Thị Duyên Q nộp cho Tòa án thì quá trình chung sống chị Trần Thị Duyên Q và anh Đinh Công H có 02 người con chung là Đinh Bảo Phương T, sinh năm 10/10/2009 và Đinh Bảo L, sinh ngày 03/10/2012. Ly hôn chị Q yêu cầu được nhận nuôi cả 02 con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Còn anh H yêu cầu nuôi dưỡng con chung là Đinh Bảo L, sinh ngày 03/10/2012 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Do cháu Đinh Bảo Phương T là nữ giới nên anh Đinh Công H đồng ý giao cháu Đinh Bảo Phương T, sinh ngày 10/10/2009 cho chị Trần Thị Duyên Q nuôi dưỡng.

Xét thấy quá trình vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ khi chị Q nộp đơn ly hôn đến nay, anh H không chu cấp cho các con chung, mặc dù anh H có nguyện vọng nuôi con nhưng Tòa án tiến hành hòa giải và xét xử về quyền nuôi con anh H vắng mặt, thể hiện anh H không có mong muốn đến cùng về quyền nuôi con. Bên cạnh đó cháu T và cháu L ở cùng mẹ từ nhỏ đến nay, học tập ổn định tại xã Lộc A, huyện Bảo L. Cháu T và cháu L đã trên 7 tuổi, có nguyện vọng ở cùng mẹ để học tập, sinh sống.

Xét nguyện vọng nuôi con và giao con của chị Trần Thị Duyên Q và nguyện vọng của các con chung là có cơ sở và đúng pháp luật, vì vậy để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức của con, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 70, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần giao 02 con chung là Đinh Bảo Phương T, sinh năm 10/10/2009 và Đinh Bảo L, sinh ngày 03/10/2012 cho chị Trần Thị Duyên Q nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Duyên Q không yêu cầu anh Đinh Công H phải cấp dưỡng nuôi con, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

{3} *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị Duyên Q và anh Đinh Công H trình bày quá trình chung sống hai người có tài sản chung là 01 căn nhà cấp 4 thuộc thửa đất 951, tờ bản đồ số 33, xã Lộc A, huyện Bảo L. Quyền sử dụng thửa đất 951, tờ bản đồ số 33, xã Lộc A, huyện Bảo L chị Q và anh H thống nhất là tài sản riêng của chị Q.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, đo vẽ và thẩm định giá tài sản ngày 26/7/2022 tài sản trên thửa đất số 951, tờ bản đồ số 33, xã Lộc A, huyện Bảo L có 01 căn nhà cấp 4 xây dựng năm 2012, phía trước phòng khách được xây dựng năm 2019, có mái hiên trụ sắt, lợp tôn, tường gạch. Theo chứng thư thẩm định giá tài sản ngày 10/12/2022 của Công ty cổ phần giám định và thẩm định tài sản Việt Nam- Chi nhánh Hồ Chí Minh thì tài sản giá trị công trình xây dựng trên đất là 208.286.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Q rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung, việc rút yêu cầu chia tài sản chung là hoàn toàn tự nguyện, do vậy cần đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của chị Q đối với tài sản trên đất thuộc thửa 951, tờ bản đồ số 33, xã Lộc A, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Về chi phí đo vẽ, xem xét thẩm định tại chỗ, thẩm định giá tài sản: Chị Trần Thị Duyên Q đồng ý nộp toàn bộ chi phí đo vẽ, xem xét thẩm định tại chỗ, thẩm định giá tài sản là 42.439.000 đồng (chị Q đã nộp và quyết toán xong trong hồ sơ vụ án).

{4} *Về nợ chung*: Chị Trần Thị Duyên Q và anh Đinh Công H trình bày quá trình chung sống hai người không có nợ chung nên không có yêu cầu gì do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với số tiền chị Trần Thị Duyên Q vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Lộc A- Lâm Đồng II số tiền 700.000.000 đồng, do đại diện Ngân hàng không yêu cầu khởi kiện chị Trần Thị Duyên Q trả nợ số tiền trên, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

{5} *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đây là vụ án không có giá ngạch, cần buộc chị Trần Thị Duyên Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 70, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Duyên Q đối với anh Đinh Công H về việc “Xin ly hôn”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Duyên Q và anh Đinh Công H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Đinh Bảo Phương T, sinh năm 10/10/2009 và Đinh Bảo L, sinh ngày 03/10/2012 cho chị Trần Thị Duyên Q nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh Đinh Công H không phải cấp dưỡng nuôi con.

“Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình”.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của chị Trần Thị Duyên Q do chị Trần Thị Duyên Q rút yêu cầu chia tài sản chung.

4. Về chi phí do vẽ, thẩm định tại chỗ, thẩm định giá tài sản: Buộc chị Trần Thị Duyên Q nộp toàn bộ chi phí do vẽ, xem xét thẩm định tại chỗ, thẩm định giá tài sản là 42.439.000 đồng (chị Q đã nộp và quyết toán xong trong hồ sơ vụ án).

5. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Duyên Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 5.300.000 đồng tạm ứng án phí chị Trần Thị Duyên Q đã nộp tại biên lai nộp tiền số 0004477 ngày 12/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Chị Trần Thị Duyên Q được nhận lại số tiền 5.000.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được

thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- UBND phường Bến Thành, quận 1, Tp. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trần Thị Hà Vi

